

Số: 172/2015/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 03 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Quy định phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 25/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra số 86/BC-HĐND ngày 27/11/2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020 với các nội dung như sau:

1. Nguồn vốn để phân cấp và cơ cấu nguồn vốn đầu tư quy định trong Nghị quyết này được dùng để đầu tư xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có tổng mức đầu tư từ 3 tỷ đồng trở lên (gọi chung là đầu tư xây dựng) và áp dụng đối với các dự án khởi công mới từ năm 2016. Các dự án đang triển khai tiếp tục thực hiện theo cơ cấu nguồn vốn đã được phê duyệt.

Các loại hình trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) quản lý thuộc diện phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, bao gồm:

- a) Giáo dục mầm non gồm: Trường học của bậc học Mầm non (nhà trẻ, mẫu giáo);
- b) Giáo dục phổ thông gồm: Trường học của cấp Tiểu học; Trung học cơ sở; Trung học phổ thông; Trường phổ thông Dân tộc nội trú;
- c) Giáo dục thường xuyên: Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh;
- d) Giáo dục nghề nghiệp công lập gồm: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện; Trường Trung cấp; Trường Cao đẳng.

2. Phân loại khu vực huyện:

- a) Khu vực I : Thành phố Buôn Ma Thuột;
- b) Khu vực II : Thị xã Buôn Hồ và các huyện Ea Kar, Cư M'gar, Krông Pắc, Ea H'leo;
- c) Khu vực III : Các huyện Krông Năng, Cư Kiun;
- d) Khu vực IV : Các huyện Krông Ana, Krông Búk, Krông Bông, M'Đrắk, Ea Súp, Buôn Đôn, Lắk.

3. Quy định phân cấp và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- a) Giáo dục mầm non:
 - Khu vực I: Ngân sách cấp huyện bố trí đầu tư xây dựng trường học mầm non;
 - Khu vực II: Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện 1,2 tỷ đồng/huyện/năm để đầu tư xây dựng trường học, lớp học mầm non;
 - Khu vực III: Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện 1,5 tỷ đồng/huyện/năm để đầu tư xây dựng trường học, lớp học mầm non;
 - Khu vực IV: Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện 1,7 tỷ đồng/huyện/năm để đầu tư xây dựng trường học, lớp học mầm non.
- b) Giáo dục phổ thông:
 - Trường Tiểu học và Trung học cơ sở:
 - + Khu vực I: Ngân sách cấp huyện bố trí đầu tư xây dựng trường Tiểu học và Trung học cơ sở;
 - + Khu vực II: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% giá trị đầu tư xây dựng công trình khi xây dựng mới 01 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở cho 01 xã mới tách từ năm 2005 trở đi (nếu chưa có trường); ngân sách cấp huyện đầu tư 50% giá trị còn lại;
 - + Khu vực III: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% giá trị đầu tư xây dựng công trình khi xây dựng mới 01 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở cho 01 xã mới tách từ năm 2005 trở đi (nếu chưa có trường); ngân sách cấp huyện đầu tư 30% giá trị còn lại;

+ Khu vực IV: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% giá trị đầu tư xây dựng công trình khi xây dựng mới 01 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở cho 01 xã mới tách từ năm 2005 trở đi (nếu chưa có trường).

- Trường Trung học phổ thông:

+ Khu vực I: Ngân sách tỉnh đầu tư 70% giá trị đầu tư xây dựng; ngân sách cấp huyện bố trí 30% giá trị còn lại;

+ Khu vực II: Ngân sách tỉnh đầu tư 75% giá trị đầu tư xây dựng; ngân sách cấp huyện bố trí 25% giá trị còn lại;

+ Khu vực III: Ngân sách tỉnh đầu tư 85% giá trị đầu tư xây dựng, ngân sách cấp huyện bố trí 15% giá trị còn lại;

+ Khu vực IV: Ngân sách tỉnh đầu tư 100% giá trị đầu tư xây dựng.

- Trường phổ thông dân tộc nội trú:

Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đầu tư 100% giá trị đầu tư xây dựng công trình.

- Hỗ trợ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện 3 tỷ đồng/huyện/năm để cải tạo, nâng cấp trường học đạt chuẩn quốc gia.

c) Giáo dục thường xuyên:

Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh: Ngân sách tỉnh bố trí 80% giá trị đầu tư xây dựng công trình; còn lại 20% bố trí từ huy động các nguồn vốn hợp pháp của Trung tâm để đầu tư xây dựng.

d) Giáo dục nghề nghiệp công lập:

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện:

+ Khu vực I: Ngân sách tỉnh đầu tư 60% giá trị đầu tư xây dựng công trình, ngân sách cấp huyện bố trí 40% giá trị còn lại;

+ Khu vực II: Ngân sách tỉnh đầu tư 70% giá trị đầu tư xây dựng công trình, ngân sách cấp huyện bố trí 30% giá trị còn lại;

+ Khu vực III: Ngân sách tỉnh đầu tư 80% giá trị đầu tư xây dựng công trình, ngân sách cấp huyện bố trí 20% giá trị còn lại;

+ Khu vực IV: Ngân sách tỉnh đầu tư 100% giá trị đầu tư xây dựng công trình.

- Trường Trung cấp, Trường Cao đẳng:

Ngân sách tỉnh đầu tư 100% giá trị đầu tư xây dựng công trình.

4. Nguồn vốn thực hiện Nghị quyết:

- Nguồn ngân sách Trung ương cân đối cho ngân sách địa phương bố trí cho lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;

- Nguồn ngân sách tỉnh;



- Nguồn thu từ xổ số kiến thiết;
- Các nguồn vốn hợp pháp khác do ngân sách tỉnh quản lý;


Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự toán trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt trong tổng dự toán ngân sách tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2015.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2015./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ GD-ĐT; Bộ Tài chính; Bộ KHĐT;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu;
- TT. Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở GD-ĐT, Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp; Sở KHĐT;
- TT. HĐND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND. *130*

CHỦ TỊCH



Y Biêr Niê